

Số: 529/2024/QĐST-HNGĐ

T, ngày 03 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 410/2024/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Vương Bá Q**, sinh năm 1987;

Nơi thường trú: **Số A Cô B, KP1, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**; địa chỉ cư trú: **Số I N, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**.

- Bà **Nguyễn Thị Phương D**, sinh năm 1988;

Nơi thường trú: **Số A K, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang**; địa chỉ cư trú: **Số I N, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Ông **Vương Bá Q** và bà **Nguyễn Thị Phương D** tự nguyện chung sống với nhau từ cuối năm 2014, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 128 do Ủy ban nhân dân phường H, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01 tháng 10 năm 2014.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do khác biệt về quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Dù hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. FORMTEXT

Tại buổi hòa giải, ông **Vương Bá Q** và bà **Nguyễn Thị Phương D** đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng yêu cầu Tòa công nhận thuận tình ly hôn là có cơ sở, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông **Vương Bá Q** và bà **Nguyễn Thị Phương D** có một con chung tên là **Vương Khả T**, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2017. Ông **Vương Bá Q** và bà **Nguyễn Thị Phương D** đồng thuận giao con là **Vương Khả T** cho bà **Nguyễn Thị Phương D** trực tiếp nuôi dưỡng, ông **Vương Bá Q** cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi **Vương Khả T** thành niên.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Về tài sản chung: Ông **Vương Bá Q** và bà **Nguyễn Thị Phương D** tự khai không có.

[4] Về nợ chung: Ông **Vương Bá Q** và bà **Nguyễn Thị Phương D** tự khai không có nợ chung.

[5] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do Ông **Vương Bá Q** và bà **Nguyễn Thị Phương D** nộp theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Vương Bá Q** và bà **Nguyễn Thị Phương D** thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 128 do Ủy ban nhân dân phường **H, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh** cấp ngày 01 tháng 10 năm 2014).

- Về con chung: Ông **Vương Bá Q** giao **Vương Khả T**, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2017 cho bà **Nguyễn Thị Phương D** trực tiếp nuôi dưỡng. Hàng tháng ông **Vương Bá Q** cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi **Vương Khả T** thành niên.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Ông **Vương Bá Q** và bà **Nguyễn Thị Phương D** khai không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông **Vương Bá Q** và bà **Nguyễn Thị Phương D** cùng khai không có nợ chung.

- Về lệ phí thuận tình ly hôn: Ông **Vương Bá Q** và bà **Nguyễn Thị Phương D** phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được tính vào tạm ứng lệ phí do ông **Vương Bá Q** và bà **Nguyễn Thị Phương D** đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001841 ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (để xóa sổ bộ);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Long